TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày: 17-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Kim Thành - Cán bộ hưu trí Phòng giáo dục huyện Gò Dầu.

2. Ông Nguyễn Văn Ninh - Cán bộ hưu trí Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Gò Dầu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 152/2019/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Phan Thành T, sinh ngày 15-9-1997, tại huyện TB, tỉnh TN; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố 1, Phường 3, Thành phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; con ông: Phan Văn V, sinh năm 1972 và bà Trần Gia M, sinh năm 1977; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-10-2019 đến nay, có mặt.

Bị hại: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 05-7-2010. Địa chỉ: ấp TX, xã TP, huyện TC, tỉnh TN;

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Phan Linh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp BK, xã ĐT, huyện TB, tỉnh TN;

2. Chị Phan Thị Thanh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp TX, xã TP, huyện TC, tỉnh TN. Là cha mẹ của bị hại;

Cháu T và chị T có mặt; anh T vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo yêu cầu trợ giúp pháp lý của người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh- Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Văn V, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp BN 2, xã GB, huyện TB, tỉnh TN; có mặt.

2. Bà Võ Thị P, sinh năm 1948. Địa chỉ: ấp BN 2, xã GB, huyện TB, tỉnh TN; có mặt.

3. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1945. Địa chỉ: Khu phố RS, thị trấn GD, huyện GD, tỉnh TN; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành T là người phụ bảo vệ Trường tiểu học PH B, xã TP, huyện GD, tỉnh TN, quen biết anh Phan Linh T do thường xuyên đưa cháu Nguyễn Thị Mỹ H, sinh ngày 05-7-2010 (là con riêng của chị Phan Thị Thanh T vợ anh T) khi bận công việc anh T nhờ T đến nhà trọ Minh Tú đưa đón cháu H đi học anh T trả tiền công. Khoảng 20 giờ ngày 13.9.2019, sau khi uống bia cùng với anh T, T về phòng trọ nằm nghỉ, cháu H đến phòng của T chơi và hỏi mượn điện thoại của T, cháu H nằm kế T cảm thấy hưng phấn và dương vật cương cứng, T cầm tay phải của cháu H sờ vào dương vật của mình để thỏa mãn sinh lý, khoảng 01 phút cháu H lấy tay ra thì T ngồi dậy dùng tay trái sờ vào âm hộ của cháu H (bên ngoài quần) khoảng 01 phút, sau đó cháu H lấy tay gạt ra. Đến ngày 16-9-2019, T tiếp tục dùng tay sờ mò âm hộ của cháu H tại phòng trọ số 8 nhà trọ Minh Tú. Đến tháng 10-2019, anh T chuyển nhà trọ khác, T chuyển về sống tại nhà chị Nguyễn Thị Hồng N, địa chỉ ấp PH B, xã PT, huyện GD, tỉnh TN, T đưa đón cháu H đi học về nhà chị N nghỉ ngơi. Trong thời gian này, vào buổi trưa T tiếp tục dùng tay sờ mò âm hộ cháu H 03 lần vào các ngày 14, 15 và 16-10-2019 trên tấm nệm trong phòng ngủ của T. Ngày 17-10-2019, cháu H nói lại sự việc cho chị Phan Thị Thanh T biết, nên chị T đưa cháu H đến Cơ quan Công an tố cáo.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Thành T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 60/2019/TD ngày 28.10.2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận Nguyễn Thị Mỹ H màng trinh không vết rách; lỗ màng trinh đút lọt 01 ngón tay, không đút lọt 02 ngón tay, hiện tại không phát hiện dấu vết tổn thương.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 cái áo thun ngắn tay màu xanh, viền hai tay áo màu trắng, ngực áo bên trái có lôgô Trường tiểu học Phước Hội; 01 cái quần đùi thun màu xanh dương, hai ống quần có hai sọc màu trắng; 01 xe môtô hiệu Citi màu đỏ, biển số 70F2-7857, số máy CT100E-1160755, số khung CT100F1160766, dung tích xilanh 97cm^3.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Phan Thành T đã bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu H số tiền 30.000.000 đồng, gia đình cháu H đã có đơn bãi nại.

Trong quá trình điều tra Phan Thành T đã thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSGD ngày 13-12-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phan Thành T về tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" theo điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Thành T từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Biên pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự.

Vật chứng thu giữ: 01 cái áo thun ngắn tay màu xanh, viền hai tay áo màu trắng, ngực áo bên trái có lôgô Trường tiểu học Phước Hội; 01 cái quần đùi thun màu xanh dương, hai ống quần có hai sọc màu trắng; 01 xe môtô hiệu Citi màu đỏ, biển số 70F2-7857, số máy CT100E-1160755, số khung CT100F1160766, dung tích xilanh 97cm^3. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu đang quản lý. Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình Phan Thành T đã bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu hiền số tiền 30.000.000 đồng, gia đình cháu H đã có đơn bãi nại và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Bị cáo thực hiện hành vi dâm ô đối với cháu H là người dưới 16 tuổi, lợi dụng sự ngây thơ của cháu H, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của cháu H, thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm nhằm mục đích răn đe cho mọi người khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thực hiện: Từ tháng 9-2019 đến tháng 10-2019 tại xã PT, xã BĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Phan Thành T đã thực hiện hành dâm ô đối với cháu Nguyễn Thị Mỹ H, bị cáo nhiều lần dùng tay sờ mò vào âm hộ cháu H dưới 16 tuổi thì bị phát hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" tội phạm và hình phạt được quy tại điểm b khoản 2 Điều 146 của Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bảo vệ về danh dự, nhân phẩm của cháu Hiền, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của cháu Hiền, bị cáo vẫn biết sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ không ai được xâm phạm, vì ở độ tuổi này chưa phát triển đầy đủ về tâm sinh lý và sức khỏe. Trong vụ án này bị cáo đã thành niên có hành vi dâm ô với cháu H trong lúc chưa đủ 16 tuổi, dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, gây nguy hiểm cho sự phát triển bình thường, đặc biệt là sự phát triển về tâm sinh lý, về đạo đức, nhân cách, danh dự, nhân phẩm của trẻ em cả hiện tại và sau này. Nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã khắc phục hậu quả là bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt đây là là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên xét đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp theo yêu cầu trợ giúp pháp lý của người đại diện hợp pháp của bị hại và Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ nhân thân của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Biện pháp tư pháp:

Vật chứng thu giữ: 01 cái áo thun ngắn tay màu xanh, viền hai tay áo màu trắng, ngực áo bên trái có lôgô Trường tiểu học Phước Hội; 01 cái quần đùi thun màu xanh dương, hai ống quần có hai sọc màu trắng liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 xe môtô hiệu Citi màu đỏ, biển số 70F2-7857, số máy CT100E-1160755, số khung CT100F1160766, dung tích xilanh 97cm^3 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu đang quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình Phan Thành T đã bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu H số tiền 30.000.000 đồng, gia đình cháu H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Phan Thành T phạm tội "Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 146; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phan Thành T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-10-2019.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự.

- Trả lại cho ông Phan Văn V 01 xe môtô hiệu Citi màu đỏ, biển số 70F2-7857, số máy CT100E-1160755, số khung CT100F1160766, dung tích xilanh 97cm^3.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo thun ngắn tay màu xanh, viền hai tay áo màu trắng, ngực áo bên trái có lôgô Trường tiểu học Phước Hội; 01 cái quần đùi thun màu xanh dương, hai ống quần có hai sọc màu trắng.

Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu đang quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo Phan Thành T đã bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho cháu H số tiền 30.000.000 đồng, gia đình cháu H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và nười có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại anh Tâm vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường) và nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở tư pháp tỉnh nơi BC ĐKNKTT;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);

- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ Lquan;
- Lưu hồ sơ; tập án.

NGUYỄN VĂN TÂM